

CÂU ĐẶC BIỆT

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được khái niệm câu đặc biệt.
- Hiểu được tác dụng của câu đặc biệt.
- Biết cách sử dụng câu đặc biệt trong những tình huống nói hoặc viết cụ thể.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Trong thực tế, khái niệm "câu đặc biệt" bao gồm nhiều loại câu có tác dụng khác nhau nhưng có một đặc điểm chung về hình thức là không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ – vị ngữ.

2. Cần phân biệt câu đặc biệt với câu rút gọn. Một số câu rút gọn có thể xuất hiện dưới dạng không có chủ ngữ, vị ngữ hoặc không có cả chủ ngữ lẫn vị ngữ, tuy nhiên câu rút gọn khác với câu đặc biệt ở những đặc điểm sau :

– Đối với câu rút gọn, có thể căn cứ vào tình huống nói hoặc viết cụ thể để khôi phục lại các thành phần bị rút gọn, làm cho câu có cấu tạo chủ ngữ – vị ngữ bình thường.

- Câu đặc biệt không thể có chủ ngữ và vị ngữ.

Ví dụ về câu đặc biệt (in đậm) :

***Một đêm mùa xuân.** Trên dòng sông êm ả, cái đò cũ của bác tài Phán từ từ trôi.*

(Nguyễn Hồng)

Ví dụ về câu rút gọn (in đậm) :

A hỏi : – *Chị gặp anh ấy bao giờ ?*

B trả lời : – ***Một đêm mùa xuân.***

3. Câu đặc biệt có nhiều tác dụng :

– Dùng để bộc lộ cảm xúc : Người nói bộc lộ trực tiếp cảm xúc của mình đối với hiện thực, đối với một ý nghĩ vừa nảy ra hay phản ứng đối với câu nói của

người khác,... Trong trường hợp này, câu đặc biệt thường chứa các thán từ hoặc các từ đánh giá mang tính biểu cảm như : *quá, lắm,...*

– Dùng để gọi đáp : Người nói hướng đến người nghe, kêu gọi sự chú ý của người nghe. Trong trường hợp này, câu đặc biệt thường có :

+ Từ hô gọi (đại từ nhân xưng, tên riêng, tên chức vụ,...)

+ Từ tình thái (*à, ời, nhỉ, này, à, hỡi, ời,...*)

Trong một số trường hợp, trật tự của từ hô gọi và từ tình thái có thể thay đổi : *ông ời / ời ông ; hỡi anh em / anh em hỡi,...*

– Dùng để liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng : Kiểu câu này thường gặp trong văn miêu tả, kể chuyện. Ví dụ :

+ *Gió. Mưa. Nồm nồm.*

(Nguyễn Công Hoan)

+ *Chửi. Kêu. Đám. Đá. Thụi. Bịch. Cẳng chân. Cẳng tay.*

(Nguyễn Công Hoan)

Trường hợp này thường gặp nhiều câu đặc biệt nối tiếp nhau.

– Dùng để xác định thời gian, nơi chốn : thường gặp trong văn miêu tả, kể chuyện. Câu đặc biệt được dùng để xác định thời gian, nơi chốn,... như là bối cảnh cho những sự việc được trình bày tiếp theo. Ví dụ :

Sài Gòn. Mùa xuân năm 1975. Các cánh quân đã sẵn sàng cho trận tấn công lịch sử.

Cách sử dụng câu đặc biệt như vậy có hiệu quả tu từ là đưa người đọc đi thẳng vào bối cảnh của sự việc, câu chuyện.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Tìm hiểu khái niệm câu đặc biệt.

– GV chép lên bảng đoạn trích :

Ồi, em Thuỷ ! Tiếng kêu sừng sốt của cô giáo làm tôi giật mình. Em tôi bước vào lớp.

(Khánh Hoài)

GV hướng dẫn HS thảo luận (theo nhóm) về cấu tạo của câu in đậm với các gợi ý trong phần I của SGK.

– GV yêu cầu các HS đại diện cho các nhóm phát biểu về cấu tạo của câu in đậm. (→ Câu in đậm là một câu không thể có chủ ngữ và vị ngữ.)

– GV giúp HS phân biệt câu đặc biệt với câu bình thường (là câu có đủ cả chủ ngữ lẫn vị ngữ) và với câu rút gọn (vốn là một câu bình thường nhưng bị rút gọn hoặc chủ ngữ, hoặc vị ngữ, hoặc cả chủ ngữ lẫn vị ngữ).

– GV yêu cầu 2 – 3 HS đọc Ghi nhớ của phần I.

Hoạt động 2. Tìm hiểu tác dụng của câu đặc biệt.

– Trước tiên, GV yêu cầu HS chép ra giấy nháp bảng liệt kê tác dụng của câu đặc biệt ở phần II rồi đánh dấu (×) vào ô thích hợp.

– Sau khi HS báo cáo kết quả, GV hướng dẫn HS chỉnh sửa cho đúng.

– Căn cứ vào bảng trên, GV yêu cầu HS kể ra những tác dụng của câu đặc biệt. (→ xem Ghi nhớ của phần II)

Hoạt động 3. Hệ thống hoá kiến thức.

GV yêu cầu 2 – 3 HS đọc lại các phần Ghi nhớ về câu đặc biệt.

Hoạt động 4. Làm bài tập (trang 29, SGK).

Tuỳ theo lượng thời gian còn lại, GV hướng dẫn HS làm các bài tập trong SGK.

IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Bài tập 1.

a) – Không có câu đặc biệt.

– Câu rút gọn :

Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm.

Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến.

b) – Câu đặc biệt : *Ba giây... Bốn giây... Năm giây... Lâu quá !*

– Không có câu rút gọn.

c) – Câu đặc biệt : *Một hồi còi.*

– Không có câu rút gọn.

d) – Câu đặc biệt : *Lá ơi !*

– Câu rút gọn : [...] *Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi !*

Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.

Bài tập 2. – Các câu đặc biệt ở bài tập 1 có tác dụng :

+ Xác định thời gian (ba câu đầu trong *b*) ;

+ Bộc lộ cảm xúc (câu thứ tư trong *b*) ;

+ Liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng (câu *c*) ;

+ Gọi đáp (câu *d*).

– Các câu rút gọn ở bài tập 1 có tác dụng :

+ Làm cho câu gọn hơn, tránh lặp những từ ngữ đã xuất hiện trong câu đứng trước (các câu trong *a* câu thứ hai trong *d*) ;

+ Làm cho câu gọn hơn – câu mệnh lệnh thường rút gọn chủ ngữ (câu thứ nhất trong *d*) ;

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO (xem trang 26)